

# ĐỀ THI TỰ LUẬN

**Môn thi: Tâm Lý Học**  
**Thời gian làm bài: 120 phút**

*(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)*

## PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 5: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 6: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 7: Cấp độ 6 - Sáng tạo

## CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

### Cấp độ 1 - Nhớ

**Câu 1:** Nêu rõ đối tượng nghiên cứu của tâm lý học theo tài liệu Tâm lý học đại cương.  
**(1.0 điểm)**

**Trả lời:**

Đối tượng nghiên cứu của tâm lý học theo tài liệu Tâm lý học đại cương là các hiện tượng tâm lý của con người, bao gồm sự quan sát, hành vi, cảm xúc và suy nghĩ của họ. Tâm lý học nghiên cứu các biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu và cơ chế của các hiện tượng này.

(Trích từ tài liệu: "...đề gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng...")

### Cấp độ 2 - Hiểu

**Câu 2:** Giải thích vai trò và ý nghĩa của tâm lý học trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người. **(1.5 điểm)**

**Trả lời:**

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc nghiên cứu các hiện tượng tâm lý của con người thông qua nhiều phương pháp khác nhau. Đầu tiên, phương pháp tự quan sát cho

phép cá nhân tự thể nghiệm và mô tả diễn biến tâm lý của bản thân, từ đó giúp hiểu rõ hơn về các trạng thái tâm lý riêng biệt. (Trích từ tài liệu: “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”)

Thứ hai, phương pháp thực nghiệm mang lại hiệu quả cao trong việc xác định mối quan hệ nhân quả và cơ chế của các hiện tượng tâm lý, nhờ vào việc tác động vào đối tượng trong điều kiện được kiểm soát. Điều này cho phép các nhà nghiên cứu thu thập dữ liệu một cách khách quan và có thể lặp lại. (Trích từ tài liệu: “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả...”)

Thứ ba, phương pháp trắc nghiệm giúp đo lường các hiện tượng tâm lý một cách trực tiếp thông qua hành động giải bài tập, từ đó cung cấp thông tin định lượng và định tính về tâm lý của con người. (Trích từ tài liệu: “Test có khả năng làm cho hiện tượng tâm lý cần đo được trực tiếp bộc lộ qua hành động giải bài tập test.”)

Cuối cùng, các phương pháp điều tra và đàm thoại cho phép thu thập ý kiến và thông tin từ một số lượng lớn đối tượng, giúp hiểu rõ hơn về quan điểm và cảm xúc của họ đối với các vấn đề tâm lý. (Trích từ tài liệu: “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”)

Tóm lại, tâm lý học cung cấp các công cụ và phương pháp cần thiết để nghiên cứu và hiểu sâu sắc các hiện tượng tâm lý của con người, từ đó góp phần vào việc cải thiện chất lượng cuộc sống và phát triển cá nhân.

### Cấp độ 3 - Áp dụng

**Câu 3:** Hãy vận dụng kiến thức về đối tượng nghiên cứu của tâm lý học để phân loại các hiện tượng tâm lý trong một tình huống cụ thể mà bạn đã trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày. **(2.0 điểm)**

#### Trả lời:

Trong cuộc sống hàng ngày, tôi đã trải nghiệm một tình huống khi tham gia một buổi thuyết trình tại trường học. Trong tình huống này, tôi có thể phân loại các hiện tượng tâm lý như sau:

1. **\*\*Tự quan sát\*\*:** Tôi đã tự quan sát cảm xúc của mình trước và trong khi thuyết trình, từ sự hồi hộp ban đầu đến sự tự tin khi trình bày. Điều này giúp tôi nhận ra sự thay đổi trong tâm lý của mình. (Trích từ tài liệu: “Tự quan sát: là tự thể nghiệm, tự mô tả diễn biến tâm lý của bản thân.”)

2. **\*\*Phương pháp thực nghiệm\*\***: Nếu tôi thử nghiệm với các cách thuyết trình khác nhau trong các buổi khác nhau, tôi có thể quan sát được sự khác biệt trong phản ứng của khán giả và cảm xúc của bản thân. (Trích từ tài liệu: “Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế...”)

3. **\*\*Phương pháp trắc nghiệm\*\***: Tôi có thể sử dụng một bài test để đánh giá mức độ tự tin của mình trước khi thuyết trình, từ đó có thể đo lường được sự phát triển tâm lý của bản thân qua các lần thuyết trình khác nhau. (Trích từ tài liệu: “Test là một phép thử để 'đo lường' tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu.”)

4. **\*\*Phương pháp điều tra\*\***: Sau buổi thuyết trình, tôi có thể tiến hành một cuộc điều tra nhỏ với các bạn cùng lớp để thu thập ý kiến của họ về cách thuyết trình của mình, từ đó hiểu rõ hơn về cách mà người khác cảm nhận. (Trích từ tài liệu: “Là phương pháp dùng một số câu hỏi nhất loạt đặt ra cho một số lớn đối tượng nghiên cứu nhằm thu thập ý kiến chủ quan của họ về một vấn đề nào đó.”)

5. **\*\*Phương pháp đàm thoại\*\***: Tôi có thể trò chuyện với giáo viên hoặc bạn bè để thu thập thêm thông tin về cách cải thiện kỹ năng thuyết trình của mình, từ đó có thể nắm bắt được các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến sự tự tin. (Trích từ tài

#### **Cấp độ 4 - Phân tích**

**Câu 4:** Phân tích và giải thích mối quan hệ giữa bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý con người trong bối cảnh nghiên cứu tâm lý học. **(2.0 điểm)**

##### **Trả lời:**

Mối quan hệ giữa bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý con người trong bối cảnh nghiên cứu tâm lý học có thể được phân tích như sau:

1. **\*\*Bản chất xã hội của tâm lý con người\*\***: Tâm lý con người không thể tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội mà họ tham gia. Theo tài liệu, "bản chất TL người là sự tổng hoà các mối quan hệ XH đó." Điều này có nghĩa là tâm lý con người được hình thành và phát triển thông qua các tương tác xã hội, từ quan hệ gia đình đến các mối quan hệ cộng đồng. Nếu một cá nhân tách rời khỏi các mối quan hệ xã hội, tâm lý của họ sẽ mất đi bản chất con người. (Trích từ tài liệu: “... nếu có người thoát ly khỏi các quan hệ XH, quan hệ con người với nhau thì TL sẽ mất đi bản tính người.”)

2. **\*\*Tính lịch sử của tâm lý con người\*\***: Tâm lý của mỗi cá nhân không chỉ chịu ảnh hưởng bởi môi trường xã hội hiện tại mà còn bị chi phối bởi lịch sử cá nhân và lịch sử của cộng đồng. Tài liệu nhấn mạnh rằng "TL của mỗi con người hình thành phát triển và

biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng." Điều này cho thấy rằng tâm lý con người không phải là một thực thể tĩnh mà là một quá trình động, luôn biến đổi theo thời gian và bối cảnh lịch sử. (Trích từ tài liệu: "... TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.")

3. **\*\*Sự tương tác giữa bản chất xã hội và tính lịch sử\*\***: Bản chất xã hội và tính lịch sử của tâm lý con người có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tâm lý được hình thành từ các mối quan hệ xã hội và cũng chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố lịch sử. Việc nghiên cứu tâm lý học cần phải xem xét cả hai yếu tố này để hiểu rõ hơn về sự phát triển tâm lý của con người. Tài liệu nêu rõ rằng "TL người có nguồn gốc XH, vì thế phải nghiên cứu môi trường XH, nền

### Cấp độ 5 - Đánh giá

**Câu 5:** Đánh giá và phê bình vai trò của tâm lý học trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người so với các ngành khoa học khác. **(2.0 điểm)**

#### Trả lời:

Tâm lý học đóng vai trò quan trọng trong việc giải thích các hiện tượng tâm lý của con người, đặc biệt là thông qua các phương pháp nghiên cứu đa dạng mà nó áp dụng. Một trong những phương pháp này là đàm thoại, cho phép nhà nghiên cứu đặt câu hỏi và thu thập thông tin từ đối tượng, từ đó hiểu rõ hơn về tâm lý của họ. Điều này cho thấy tâm lý học có khả năng tiếp cận trực tiếp với trải nghiệm cá nhân, điều mà nhiều ngành khoa học khác có thể không thực hiện được. (Trích từ tài liệu: "Đó là phương pháp đặt câu hỏi cho đối tượng và dựa vào câu trả của họ để trao đổi nhằm thu thập thêm thông tin về vấn đề cần nghiên cứu.")

Ngoài ra, phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động cũng cho thấy sự độc đáo của tâm lý học trong việc nghiên cứu các thuộc tính tâm lý thông qua kết quả vật chất. Điều này cho phép nhà nghiên cứu hiểu được dấu vết tâm lý của cá nhân thông qua sản phẩm mà họ tạo ra, điều này không phải lúc nào cũng được các ngành khoa học khác chú trọng. (Trích từ tài liệu: "Là phương pháp dựa vào kết quả vật chất để nghiên cứu gián tiếp các quá trình, các thuộc tính tâm lý của cá nhân, bởi sản phẩm mang dấu vết của người tạo ra nó.")

Cuối cùng, phương pháp nghiên cứu tiểu sử cá nhân cho thấy tâm lý học có khả năng khai thác tài liệu lịch sử để hiểu rõ hơn về sự phát triển tâm lý của cá nhân. Điều này cho phép tâm lý học không chỉ nhìn nhận hiện tại mà còn xem xét quá trình hình thành tâm lý qua thời gian, một khía cạnh mà nhiều ngành khoa học khác có thể không thể thực hiện một cách sâu sắc. (Trích từ tài liệu: "Là phương pháp nghiên cứu tâm lý dựa trên cơ sở

tài liệu lịch sử của đối tượng nghiên cứu.”)

Tóm lại, tâm lý học với các phương pháp nghiên cứu đa dạng và sâu sắc của mình, có thể cung cấp những hiểu biết độc đáo về hiện tượng tâm lý của con người mà các ngành khoa học khác có thể không đạt được.

## **Cấp độ 6 - Sáng tạo**

**Câu 6:** Đề xuất một mô hình tích hợp giữa tâm lý học và giáo dục để phát triển hiệu quả hơn trong việc dạy và học. (1.5 điểm)

### **Trả lời:**

Để phát triển hiệu quả hơn trong việc dạy và học, có thể đề xuất một mô hình tích hợp giữa tâm lý học và giáo dục dựa trên các phương pháp và hiện tượng tâm lý đã được nêu trong tài liệu.

1. **\*\*Áp dụng các quá trình tâm lý trong giảng dạy\*\*:** Giáo viên có thể sử dụng quá trình nhận thức để giúp học sinh hiểu rõ hơn về kiến thức mới. Việc này có thể được thực hiện thông qua các hoạt động tương tác, thảo luận nhóm, hoặc các bài tập thực hành. Điều này sẽ giúp học sinh nhận biết sự vật hiện tượng một cách rõ ràng hơn. (Trích từ tài liệu: “+ Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng.”)
2. **\*\*Khuyến khích xúc cảm tích cực\*\*:** Giáo viên nên tạo ra môi trường học tập tích cực, nơi học sinh có thể thể hiện xúc cảm của mình. Việc này không chỉ giúp học sinh tỏ thái độ tích cực với sự vật hiện tượng mà còn tạo động lực cho việc học. (Trích từ tài liệu: “+ Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng.”)
3. **\*\*Thúc đẩy ý chí và động lực học tập\*\*:** Mô hình này cần chú trọng đến việc phát triển ý chí của học sinh thông qua việc đặt ra các mục tiêu học tập cụ thể và khả thi. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh cách lập kế hoạch và theo dõi tiến trình để đạt được mục tiêu. (Trích từ tài liệu: “+ Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra.”)
4. **\*\*Sử dụng phương pháp quan sát\*\*:** Giáo viên có thể áp dụng phương pháp quan sát để theo dõi sự tiến bộ và cảm xúc của học sinh trong môi trường học tập. Việc này giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy cho phù hợp với từng học sinh. (Trích từ tài liệu: “Phương pháp quan sát cho phép chúng ta thu thập được các tài liệu cụ thể, khách quan trong các điều kiện tự nhiên của con người.”)
5. **\*\*Thực nghiệm trong giáo dục\*\*:** Các hoạt động thực nghiệm có thể được đưa vào chương trình học để học sinh có thể trải nghiệm và khám phá kiến